

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/01/2023

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim Vân

Ông Dương Minh Khương

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/11/2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Đái Thị Q**— sinh năm 1993 (*có mặt*)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã L, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: khu 9, xã A, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: **Anh Lê Văn T** - sinh năm 1985 (*vắng mặt*)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã L, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/11/2022 và các văn bản tiếp theo, nguyên đơn là chị Đái Thị Q trình bày:

Chị và anh Lê Văn T được tự do, tự nguyện tìm hiểu và về chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 13/12/2013 tại UBND xã L, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T ở thôn P, xã L, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 3 năm 2021, nguyên nhân do anh T chơi bời cờ bạc, nợ nần nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã A, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ sinh sống, vợ chồng ly thân. Đêm ngày 10/9/2022, anh T lên vào nhà bố mẹ đẻ chị dùng dao nhọn đâm, chém nhiều nhát vào cơ thể chị gây thương tích 17% cho chị. Hiện nay anh T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định khởi tố về tội “Giết người”. Chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng quay về đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng chị không tranh chấp gì về tài sản chung, nợ chung và chị Q không yêu cầu Tòa án xem xét.

Bị đơn là anh Lê Văn T có lời khai như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đái Thị Q về chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Phương, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội như chị Q khai là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà anh ở thôn Phương Q, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Do cuộc sống vợ chồng chung sống không hòa hợp nên tháng 4 năm 2021 chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Phú Thọ sinh sống. Ngày 10 tháng 9 năm 2022, anh T lên nhà chị Q và xảy ra sự việc anh có hành vi đâm, chém chị Q nhiều nhát vào cơ thể. Anh nhận thấy có lỗi rất lớn với vợ và đồng ý ly hôn. Anh T bị Công an tỉnh Phú Thọ ra lệnh bắt tạm giam vào ngày 29/12/2022 và anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Anh và chị Q không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh T không tranh chấp về tài sản, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa:

+Chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

+Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín có quan điểm:

-Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn

và bị đơn chấp hành đúng quyền nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tổ tụng dân sự.

-Về nội dung: chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đái Thị Q được ly hôn anh Lê Văn T. Về con chung: anh chị không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: các bên đương sự không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và của Đại diện Viện Kiểm sát; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan điểm của bị đơn, xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án là “Tranh chấp ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28- Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đái Thị Q và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/12/2013 tại UBND xã L, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Qua lời khai của các đương sự, xác minh tại địa phương nơi anh chị chung sống và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện cuộc sống của anh chị không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021. Ngày 10/9/2022 anh T đã có hành vi dùng dao nhọn đâm vào ngực, bụng là các vùng trọng yếu trên cơ thể chị Q với mục đích giết hại chị Q nhưng do chị Q chống đỡ nên chỉ đâm trúng tay chị Q gây tổn hại 17% sức khỏe cho chị Q. Hành vi của anh T bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 123- Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật của anh T đối với chị Q gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần chị Q thể hiện hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Q là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 51, 56 - Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đái Thị Q được ly hôn anh Lê Văn T.

[4] Về con chung: Chị Q và anh T không có con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q, anh T không tranh chấp và không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp các bên có yêu cầu và phát sinh tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 51, 56, 57 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 26- Luật thi hành án dân sự năm 2008.

- Điểm a khoản 5- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đái Thị Q. Chị Đái Thị Q được ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về con chung: chị Q và anh T không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q, anh T không tranh chấp và không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp các bên có yêu cầu và phát sinh tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Đái Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp tại biên lai số AA/2020/0023125 ngày

22/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đái Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Chi cục THA huyện Thường Tín;
- UBND xã L., huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội;
- Lưu HS vụ án.

Trần Thị Thu Hiền